TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ LX** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - H phúc**

Bản án: 119/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 13/11/2019
V/v "tranh chấp ly hôn, nuôi con".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LX

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Huỳnh Bích Tuyền

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phan Hoàng Mai

2. Bà Huỳnh Thị Thúy Hoa

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Xuân Bích – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố LX, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố LX: Không tham gia.

Ngày 13 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố LX, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 561/2019/TLST-HNGĐ, ngày 26 tháng 8 năm 2019 về việc "tranh chấp ly hôn, nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 281/2019/QĐXXST-HNGĐ, ngày 28 tháng 11 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Nguyễn Thị Bích H, sinh năm 1986; (có mặt)

Địa chỉ: Số 927/47, khóm B 2, phường B, thành phố LX, tỉnh An Giang.

- *Bị đơn*: Ông Nguyễn Thành L , sinh năm 1980; (có mặt)

Địa chỉ: Số 927/47, khóm B 2, phường B, thành phố LX, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện ngày 22/8/2019 và biên bản không tiến hành hòa giải được, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Bích H trình bày*:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Nguyễn Thành L tự nguyện tiến đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn vào ngày 08/3/2005 tại Ủy ban nhân dân phường B, thành phố LX, tỉnh An Giang. Hôn nhân lần thứ nhất của cả hai. Thời gian đầu vợ chồng chung sống H phúc nhưng sau đó phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, tính tình không phù hợp. Bà làm dâu cho nhà ông Lcuộc sống khó khăn nhưng không nhận được sự thông cảm từ chồng mà còn bị ông L chửi, xúc phạm danh dự của bà. Bà không chịu được cuộc sống như vậy nên đến tháng 7/2019 bà đã bỏ về nhà cha mẹ ruột sinh sống, ông L không hàn gắn tình cảm vợ chồng mà còn đến nhà cha mẹ ruột bà đe dọa hành

hung bà, bà đã cố gắng hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không được. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà yêu cầu được ly hôn với ông L.

- Về con chung: Bà Nguyễn Thị Bích H và ông Nguyễn Thành L có 02 (hai) con chung là cháu Nguyễn Kim A, sinh năm 08/3/2006; cháu Nguyễn Thành H1 , sinh năm 26/9/2012. Sau khi ly hôn, bà yêu cầu được tiếp tục chăm sóc, giáo dục nuôi dưỡng 02 con chung là cháu Nguyễn Kim A, cháu Nguyễn Thành H1; yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định pháp luật.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà H trình bày không yêu cầu tòa án giải quyết.

** Theo biên bản không tiến hành hòa giải được bị đơn ông Nguyễn Thành L trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Ông thống nhất với bà H về thời gian chung sống và đăng ký kết hôn. Ông, bà tự nguyện tiến đến hôn nhân, hôn nhân lần thứ nhất của ông bà có đăng ký kết hôn vào ngày 08/3/2005 tại Ủy ban nhân dân phường B, thành phố LX, tỉnh An Giang; hôn nhân lần thứ nhất của ông, bà. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc, sau đó phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân như bà H trình bày là không đúng mà do bà H có người đàn ông khác, ông có bắt gặp tại nhà nhưng không có chứng cứ chứng minh, vì vậy khi ông gặp người đàn ông lạ trong nhà bà H thì ông có nổi nóng không kiềm chế được cảm xúc nên ông và bà H có xảy ra cự cãi, do bà H lớn tiếng với ông, nên ông có lấy tay bụm miệng bà H chứ không có việc hành hung như bà H trình bày. Ông thừa nhận có nợ nần riêng dẫn đến tình cảm vợ chồng không hạnh phúc, nhưng số nợ không lớn nên ông có nói với bà H tự ông trả nợ được. Bà H không đồng ý và bỏ về nhà cha mẹ ruột sinh sống vào ngày 31/7/2019 cho đến nay. Nhiều lần ông có gặp bà H để hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không được. Nay nhận thấy tình cảm vẫn còn, ông mong muốn con có cha có mẹ nên ông không đồng ý ly hôn với bà Nguyễn Thị Bích H.

- Về con chung: Ông L và bà H có 02 (hai) con chung là cháu Nguyễn Kim A , sinh năm 08/3/2006; cháu Nguyễn Thành H1, sinh năm 26/9/2012. Do hai cháu có ý kiến được chung sống với bà H nên ông tôn trọng ý kiến của con. Ông không đồng ý cấp dưỡng nuôi con chung. Nếu bà H không có khả năng nuôi con chung thì ông sẽ nuôi con chung, không yêu cầu bà H cấp dưỡng.

- Về tài sản chung và nợ chung: ông L trình bày không yêu cầu tòa án giải quyết về tài sản chung, nợ chung.

- *Tại phiên tòa:* Bà H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện là yêu cầu được ly hôn ông L, yêu cầu tiếp tục được chăm sóc, giáo dục nuôi dưỡng 02 con chung là cháu Nguyễn Kim A, sinh năm 08/3/2006; cháu Nguyễn Thành H1, sinh năm 26/9/2012; yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định pháp luật, bà xác định không yêu cầu giải quyết tài sản chung và nợ chung.

Ông L đồng ý ly hôn với bà H và đồng ý giao 02 con chung là cháu Nguyễn Kim A, sinh năm 08/3/2006; cháu Nguyễn Thành H1, sinh năm 26/9/2012 cho bà H được tiếp tục chăm sóc, giáo dục nuôi dưỡng 02 con chung.

Không đồng ý cấp dưỡng nuôi con chung; không yêu cầu tòa án giải quyết về tài sản chung và nợ chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

- Về tố tụng:

[1] Tranh chấp giữa bà Nguyễn Thị Bích H với ông Nguyễn Thành L là tranh chấp ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Vụ án thuộc thẩm quyền của tòa án nhân dân thành phố LX theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Tòa án nhân dân thành phố LX thụ lý giải quyết.

- Về nội dung vụ án:

[2] Về quan hệ hôn nhân: bà Nguyễn Thị Bích H với ông Nguyễn Thành L kết hôn lần thứ nhất trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo giấy trích lục kết hôn số 86/TLKH, ngày 12/8/2019 tại Ủy ban nhân dân phường B, thành phố LX, tỉnh An Giang; nên được pháp luật công nhận là vợ chồng theo qui định tại Điều 8 và Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Bà H trình bày, giữa bà với ông L về thời gian chung sống và nguyên nhân mâu thuẫn giữa vợ chồng. Nhận thấy, trong cuộc sống chung bà H và ông L đã có phát sinh mâu thuẫn một thời gian dài và ngày càng trầm trọng, nguyên nhân mâu thuẫn trầm trọng do bà làm dâu cho nhà ông L cuộc sống khó khăn nhưng không nhận được sự thông cảm từ ông mà còn bị ông L chửi, xúc phạm danh dự bà và ông L không chăm lo cho gia đình và dẫn đến vợ chồng ly thân từ tháng 7/2019 cho đến nay. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án có giải thích cho bà H để tạo điều kiện cho ông L hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng bà H vẫn kiên quyết xin ly hôn với ông L. Xét thấy, hiện tại quan hệ hôn nhân giữa bà H và ông L không thể tiếp tục thực hiện tình nghĩa vợ chồng theo quy định tại Điều 19 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; mục đích của hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, nếu tiếp tục duy trì cuộc sống hôn nhân sẽ gây nên sự bất đồng giữa cả hai thêm sâu sắc và cũng không mang lại H phúc cho cả hai. Do đó căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị Bích H.

[4] Về con chung: Bà Nguyễn Thị Bích H và ông Nguyễn Thành L có 02 (hai) con chung là cháu Nguyễn Kim A, sinh năm 08/3/2006 và cháu Nguyễn Thành H1, sinh năm 26/9/2012, lời khai của bà H phù hợp với giấy trích lục khai sinh số 594/TLKS-BS ngày 14/8/2019; giấy trích lục khai sinh số 595/TLKS-BS ngày 14/8/2019. Do thời gian qua bà H là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục cháu Kim A và cháu H1, xét về quyền lợi mọi mặt của con và để ổn định về sinh hoạt, mặt tâm lý cho cháu Kim Avà cháu H1 nên Hội đồng xét xử quyết định giao cháu Kim A và cháu H1 cho bà H được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con chung.

Theo quy định của pháp luật, bên không nuôi con phải có nghĩa vụ cấp dưỡng cho bên nuôi. Bà H yêu cầu ông L phải cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định pháp luật nên phù hợp theo quy định pháp luật.

Về cấp dưỡng: Ông Nguyễn Thành L phải có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi mỗi con chung với số tiền là 745.000đồng/tháng (bảy trăm bốn mươi lăm nghìn đồng)/tháng (½ tháng lương tối thiểu 1.490.000đồng/tháng). Việc cấp dưỡng được thực hiện vào ngày 13 hàng tháng. Bắt đầu từ ngày 13/12/2019 đến khi con chung trưởng thành. Mức cấp dưỡng sẽ được điều chỉnh theo từng thời điểm do pháp luật quy định.

Hội đồng xét xử cũng giải thích cho bà H biết: bà cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở ông L trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Việc nuôi con không cố định.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Do bà H và ông L thống nhất không yêu cầu giải quyết về tài sản chung và nợ chung nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét giải quyết. Nếu sau này khi nào các bên có phát sinh tranh chấp về tài sản chung và nợ chung sẽ được giải quyết bằng vụ án khác.

[6] Về án phí: Bà Nguyễn Thị Bích H phải chịu án phí hôn nhân, gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Ông Nguyễn Thành L phải chịu án phí về cấp dưỡng nuôi con chung.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 143; khoản 1 Điều 146; khoản 4 điều 147; Điều 271; Điều 273; Điều 278 và Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Khoản 1 Điều 51; Điều 53; Điều 56; Điều 57; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQ14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Bích Hly hôn với ông Nguyễn Thành L .

[2] Về con chung: Bà Nguyễn Thị Bích H và ông Nguyễn Thành L có 02 (hai) con chung là cháu Nguyễn Kim A, sinh năm 08/3/2006 và cháu Nguyễn Thành H1, sinh năm 26/9/2012.

Giao cháu Nguyễn Kim A, sinh năm 08/3/2006 và cháu Nguyễn Thành H1, sinh năm 26/9/2012 cho bà Nguyễn Thị Bích H tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung.

Ông Nguyễn Thành L cấp dưỡng nuôi mỗi con chung mỗi tháng bằng ½ tháng lương tối thiểu là 745.000đồng/tháng. Việc cấp dưỡng được thực hiện vào ngày 13 hàng tháng. Bắt đầu từ ngày 13/12/2019 đến khi con trung trưởng thành. Mức cấp dưỡng sẽ được điều chỉnh theo từng thời điểm do pháp luật quy định.

Bà Nguyễn Thị Bích H cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở ông L trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét.

[4] Về án phí sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Bích H phải chịu số tiền 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm. Được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0005063, ngày 22/8/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố LX. (bà H đã nộp đủ án phí hôn nhân sơ thẩm).

Ông Nguyễn Thành L phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) về án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND TP.LX;
- Chi cục THADS. Tp.LX;
- UBND phường B, TPLX;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án; VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Huỳnh Bích Tuyền